

TÌM HIỂU THÁNH KINH

<https://timhieuthanhkinh.com>

Chú Giải Bốn Sách Tin Lành Tin Lành của Đức Chúa Jesus Christ TL022 Đức Chúa Jesus Dẹp Sạch Đền Thờ Lần Thứ Nhất Giăng 2:13-25

Huỳnh Christian Timothy
Huỳnh Christian Priscilla

Giăng 2:13-25

13 Lễ Vượt Qua của dân Do-thái đã gần đến. Đức Chúa Jesus đã đi lên thành Giê-ru-sa-lem.

14 Ngài đã bắt gặp trong Đền Thờ mấy kẻ bán bò, chiên, bò câu; và mấy kẻ đổi bạc ngồi tại đó.

15 Ngài đã làm một cái roi bằng các sợi dây. Ngài đã đuổi hết thầy họ ra khỏi Đền Thờ cùng các chiên và bò. Ngài đã hất tiền của mấy kẻ đổi bạc và lật đổ các bàn của họ.

16 Ngài đã phán với mấy kẻ bán bò câu rằng: Hãy đem các thứ này ra khỏi đây! Đừng làm cho nhà của Cha Ta thành ra nhà buôn bán.

17 Các môn đồ của Ngài đã nhớ rằng, đã được chép: Sự sốt sắng về nhà của Ngài đã ăn nuốt tôi. [Thi Thiên 69:9]

18 Kế đó, những người Do-thái đã đáp lời, thưa với Ngài: Phép lạ gì Ngài tỏ ra cho chúng tôi mà Ngài làm các điều này?

19 Đức Chúa Jesus đã đáp lời, phán với họ: Hãy phá hủy Đền Thờ này! Trong ba ngày, Ta sẽ dựng nó lại!

20 Vậy nên, những người Do-thái đã nói: Đền Thờ này được xây cất trong bốn mươi sáu năm mà Ngài sẽ dựng nó trong ba ngày?

21 Nhưng Ngài đã nói về Đền Thờ của thân thể Ngài.

22 Vậy, khi Ngài đã được sống lại từ những kẻ chết, các môn đồ của Ngài đã nhớ rằng, Ngài đã phán điều ấy với họ, thì họ đã tin Thánh Kinh và lời mà Đức Chúa Jesus đã phán.

23 Đang khi Ngài đã ở tại Giê-ru-sa-lem, trong Lễ Vượt Qua, trong lễ hội có nhiều người đã thấy các phép lạ mà Ngài đã làm thì họ đã tin vào danh Ngài.

24 Nhưng Đức Chúa Jesus đã không phó thác mình cho họ, bởi Ngài nhận biết mọi người,

25 bởi Ngài không có nhu cầu rằng, ai đó làm chứng về người nào. Vì Ngài nhận biết điều gì ở trong người ta.

Trong bài này, chúng ta sẽ cùng nhau học về sự kiện lần thứ nhất Đức Chúa Jesus dọn sạch Đền Thờ Thiên Chúa tại Giê-ru-sa-lem. Đây là sự kiện đã xảy ra vào mấy ngày trước Lễ Vượt Qua năm 25. Kỳ Lễ Vượt Qua này cũng là kỳ Lễ Vượt Qua thứ nhất trong khoảng thời gian Đức Chúa Jesus thi hành mục vụ rao giảng Tin Lành và hoàn thành sự cứu chuộc loài người. Kỳ Lễ Vượt Qua thứ nhì là vào năm 26, theo sau sự kiện Đức Chúa Jesus làm phép lạ hóa bánh cho khoảng 5.000 người ăn. Kỳ Lễ Vượt Qua thứ ba là vào năm 27, theo sau sự kiện Đức Chúa Jesus dọn sạch Đền Thờ lần thứ nhì, và cũng chính là ngày mà Đức Chúa Jesus chịu chết trên thập tự giá, làm sinh tể để chuộc tội cho loài người.

Trong bốn sách Tin Lành, các sách Ma-thi-ơ, Mác, và Lu-ca chỉ ghi lại kỳ Lễ Vượt Qua của năm 27, là ngày mà Đức Chúa Jesus bị đóng đinh trên thập tự giá. Riêng sách Giăng là ghi lại ba kỳ Lễ Vượt Qua liên tiếp trong khoảng thời gian Đức Chúa Jesus bắt đầu mục vụ cho tới lúc Ngài kết thúc mục vụ. Nhờ đó, chúng ta biết rằng, thời gian Đức Chúa Jesus thi hành mục vụ là khoảng chừng hai năm hai tháng.

13 Lễ Vượt Qua của dân Do-thái đã gần đến. Đức Chúa Jesus đã đi lên thành Giê-ru-sa-lem.

Chúng ta có thể hiểu là mẹ, các em, và các môn đồ của Đức Chúa Jesus đã cùng đi với Ngài đến thành Giê-ru-sa-lem. Vì Lễ Vượt Qua là một trong ba kỳ lễ mà mọi người nam trưởng thành trong I-sơ-ra-ên đều phải về thờ phượng Thiên Chúa tại Giê-ru-sa-lem (Xuất Ê-díp-tô Ký 23:14-17; Phục Truyền Luật Lệ Ký 16:16). Trước kỳ Lễ Vượt Qua được ghi lại trong phân đoạn Thánh Kinh này, đã lần lượt xảy ra các sự kiện như sau:

- Vào đầu năm 25, Đức Chúa Jesus đã rời nhà tại thành Na-xa-rét để đi đến bờ sông Giô-đanh, gần thành Bê-tha-ni ở phía đông của sông, nơi Giảng Báp-tít đang rao giảng và làm báp-tem, để được Giảng Báp-tít báp-tem Ngài vào trong chức vụ Đấng Christ.
- Liền sau khi được báp-tem, Đức Chúa Jesus đã được Đức Thánh Linh đưa vào trong đồng vắng, để kiêng ăn và chịu Ma Quỷ cám dỗ trong suốt 40 ngày và 40 đêm.
- Sau khi kiêng ăn và chịu sự cám dỗ, Ngài đã trở lại chỗ Giảng Báp-tít, và được Giảng Báp-tít giới thiệu với công chúng cùng các môn đồ của ông.
- Ngài tiếp nhận các môn đồ đầu tiên: Giảng, Anh-rê, Phi-e-rơ, Phi-líp, Na-tha-na-ên.
- Ngài cùng các môn đồ trở về xứ Ga-li-lê, tham dự một tiệc cưới tại thành Ca-na. Tại đó, Ngài đã làm ra phép lạ đầu tiên, qua sự hóa nước, trong sáu cái lu đá chứa nước dùng để rửa chân, thành rượu ngon, khi tiệc cưới bị thiếu rượu.

Kỳ Lễ Vượt Qua năm 25 nhằm Thứ Hai, ngày 02 tháng 04 năm 25 theo Tây Lịch (Lịch Julian). Như vậy, năm sự kiện được nêu ra trên đây đã xảy ra trong khoảng thời gian ba tháng đầu năm của năm 25. Theo Lu-ca 3:1 thì Giảng Báp-tít đã bắt đầu chức vụ vào năm thứ mười lăm dưới quyền cai trị của Sê-sa Ti-be-rơ. Năm ấy nhằm năm 25 Tây Lịch [1].

Thành Giê-ru-sa-lem ở trên núi nên Thánh Kinh luôn dùng cách nói: “Đi lên đến Giê-ru-sa-lem” và “Đi xuống từ Giê-ru-sa-lem”.

14 Ngài đã bắt gặp trong Đền Thờ mấy kẻ bán bò, chiên, bồ câu; và mấy kẻ đổi bạc ngồi tại đó.

Vào thời của Đức Chúa Jesus, Đền Thờ Thiên Chúa tại Giê-ru-sa-lem là nơi dân I-sơ-ra-ên thờ phượng Thiên Chúa. Tại đó, các cửa lễ được dâng lên Thiên Chúa, theo quy định trong Cựu Ước. Dân I-sơ-ra-ên sống gần đó thì tự mang súc vật đến làm sinh tế, nhưng dân I-sơ-ra-ên ở xa Giê-ru-sa-lem thì thường sau khi đến nơi, họ mới tìm mua súc vật để làm cửa lễ. Vì thế, những kẻ lãnh đạo Do-thái Giáo đã tổ chức một khu vực chuyên bán súc vật trong khuôn viên Đền Thờ. Dĩ nhiên là giá bán cao hơn so với giá bán bên ngoài, nhưng người mua không bị các thầy tế lễ làm khó về việc khám xét và xác nhận con thú không có tì, không có vết, xứng làm sinh tế. Những người bán súc vật đó, từ chim bồ câu cho tới chiên, bò thường là người nhà của các thầy tế lễ hay các trưởng lão trong Tòa Công Luận. Ngoài ra, còn có các bàn đổi tiền để những

người I-sơ-ra-ên đổi tiền của họ sang tiền của Đền Thờ mà đóng thuế Đền Thờ, theo luật của Do-thái Giáo. Luật này dựa trên Xuất Ê-díp-tô Ký 30:11-16, quy định mỗi người I-sơ-ra-ên từ 20 tuổi trở lên, hằng năm phải đóng thuế cho Đền Thờ. Số tiền đó được dùng vào việc điều hành và bảo quản Đền Thờ. Chính Đức Chúa Jesus cũng đã đóng thuế này (Ma-thi-ơ 17:24-27).

Tiền của Đền Thờ là một loại tiền đúc bằng bạc để dùng cho việc đóng thuế Đền Thờ. Những người phụ trách đổi tiền cũng là người nhà của giới lãnh đạo Do-thái Giáo. Họ nâng cao giá trị tiền của Đền Thờ để kiếm lời cao trong việc đổi tiền. Thí dụ, tiền thuế là một đồng tiền của Đền Thờ có giá trị nửa siéc-lơ bạc. Nhưng những kẻ đổi tiền có thể đòi người đổi tiền phải bỏ ra năm hay 10 đồng tiền siéc-lơ thường để đổi lấy một đồng tiền Đền Thờ.

Việc bán súc vật và đổi tiền không xảy ra trong Đền Thờ mà là xảy ra ở hành lang bên ngoài Đền Thờ, là nơi người thuộc các dân tộc khác, không phải dân I-sơ-ra-ên, có thể đến tham quan khuôn viên Đền Thờ. Nhưng việc mua bán, đổi chác ồn ào cùng với việc súc vật phóng uế đã khiến cho khuôn viên của Đền Thờ trở nên như một cái chợ. Chính vì thế mà Đức Chúa Jesus đã nổi giận và ra tay dọn dẹp sự mua bán, đổi chác đó. Sự việc này đã lặp lại một lần nữa vào trước kỳ Lễ Vượt Qua của năm 27, lúc Đức Chúa Jesus dọn sạch Đền Thờ lần thứ nhì, trước khi Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá.

Chúng ta thật sự không biết, việc mua bán súc vật và đổi tiền trong khuôn viên Đền Thờ đã bắt đầu từ khi nào. Chúng ta có thể tin rằng, kể từ khi Đức Chúa Jesus đủ 20 tuổi thì năm nào Ngài cũng ba lần về Giê-ru-sa-lem để tham dự các kỳ lễ: Lễ Vượt Qua, Lễ Ngũ Tuần, và Lễ Lều Trại, theo luật pháp của Cựu Ước. Vì Đức Chúa Jesus phải vâng giữ đúng tất cả các luật lệ của Cựu Ước thì Ngài mới có thể trở thành sinh tể để chuộc tội cho loài người. Nhưng chúng ta không thấy Thánh Kinh nói gì đến việc Đức Chúa Jesus nhìn thấy việc mua bán và đổi tiền trong khuôn viên Đền Thờ, vào các năm trước năm 25. Vào giữa kỳ Lễ Lều Trại năm 26, Đức Chúa Jesus đã giảng dạy tại Đền Thờ (Giăng 7:14), nhưng Thánh Kinh không nói đến việc mua bán và đổi tiền trong khuôn viên Đền Thờ khi ấy. Chỉ đến kỳ Lễ Vượt Qua năm 27 thì sự việc này mới được tái diễn và Đức Chúa Jesus đã một lần nữa, đuổi những kẻ mua bán và đổi tiền ra khỏi khuôn viên của Đền Thờ.

15 Ngài đã làm một cái roi bằng các sợi dây. Ngài đã đuổi hết thầy họ ra khỏi Đền Thờ cùng các chiên và bò. Ngài đã hất tiền của mấy kẻ đổi bạc và lật đổ các bàn của họ.

16 Ngài đã phán với mấy kẻ bán bồ câu rằng: Hãy đem các thứ này ra khỏi đây! Đừng làm cho nhà của Cha Ta thành ra nhà buôn bán.

Có lẽ Đức Chúa Jesus đã dùng các đoạn dây cột súc vật, nhập chung thành một nắm vừa đủ để cầm trong tay. Có lẽ Đức Chúa Jesus chỉ dùng roi đó để đánh đuổi các con vật ra khỏi khuôn viên của Đền Thờ, chứ Ngài không đánh các người bán. Với các kẻ đổi tiền, Ngài hất đổ bàn đổi tiền của họ. Với các người bán bồ câu thì Ngài không đụng đến các lồng nhốt chim, để tránh làm hại đến các con chim. Ngài chỉ bảo họ phải đem các lồng chim ra khỏi khuôn viên của Đền Thờ.

Thời Cựu Ước, Thiên Chúa tự xưng Ngài là cha của dân I-sơ-ra-ên: Phục Truyền Luật Lệ Ký 32:6; Giê-rê-mi 31:9. Ngài gọi dân I-sơ-ra-ên là con của Ngài: Xuất Ê-díp-tô Ký 4:22; Ô-sê 11:1. Dân I-sơ-ra-ên cũng nhận Ngài là cha: Ê-sai 63:16. Thế nhưng dân I-sơ-ra-ên không có thói quen gọi Đức Chúa Trời là cha. Lời phán của Đức Chúa Jesus: “Đừng làm cho nhà của Cha Ta thành ra nhà buôn bán”, có lẽ đã khiến cho những người nghe ngạc nhiên, nhưng họ không thể bắt lỗi Ngài. Có lẽ trong suốt chiều dài lịch sử không riêng gì của dân I-sơ-ra-ên mà của cả loài người, cho tới khi Đức Chúa Jesus xuất hiện trong Đền Thờ vào ngày hôm ấy, chưa bao giờ có một người nào gọi Đức Chúa Trời là cha.

Đức Chúa Jesus gọi Đức Chúa Trời là cha không phải vì Thiên Chúa trong thân vị Đức Chúa Trời đã sinh ra Thiên Chúa trong thân vị Ngôi Lời. Nhưng thân vị loài người của Đức Chúa Jesus đã thật sự được Đức Chúa Trời sinh ra trong lòng trinh nữ Ma-ri. Vì thế, về phương diện loài người thì Đức Chúa Jesus vừa là con của loài người, vừa là con của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể hiểu như sau: Bằng phép lạ, một tế bào vật chất mang nhiễm sắc thể Y đã từ Đức Chúa Trời kết hiệp với trứng của nữ đồng trinh Ma-ri, là một tế bào vật chất mang nhiễm sắc thể X, để hình thành thân thể xác thịt loài người của Đức Chúa Jesus. Về phương diện Thiên Chúa thì linh hồn và tâm thần của Đức Chúa Jesus chính là bản thể của Thiên Chúa Ngôi Lời, cùng chung các đặc tính: tự có và có mãi, bình đẳng và bình quyền trên mọi phương diện với Đức Chúa Trời và Đấng Thần Linh.

Khi nói đến tế bào vật chất từ Đức Chúa Trời, chúng ta có thể hiểu rằng, Thiên Chúa không có thân thể vật chất xác thịt như loài người, cho tới khi Thiên Chúa Ngôi Lời nhập thể làm người. Nhưng trong Thiên Chúa có mầm sự sống của vật chất xác thịt. Chính mầm sự sống xác thịt từ Đức Chúa Trời, bởi quyền năng của Đấng Thần Linh, đã đi vào một khối bụi đất để hình thành A-đam thứ nhất. Chính mầm sự sống xác thịt từ Đức Chúa Trời, bởi quyền năng của Đấng Thần Linh, đã đi vào ống dẫn trứng của nữ đồng trinh Ma-ri, kết hợp với trứng của nàng để hình thành A-đam Sau Cùng.

A-đam và Ê-va đều được xem là con của Đức Chúa Trời (con trai và con gái

của Đức Chúa Trời). Hai mầm vật chất giới tính hình thành A-đam (mầm vật chất mang nhiễm sắc thể X và mầm vật chất mang nhiễm sắc thể Y) là ra từ Đức Chúa Trời. Còn Ê-va được Đức Chúa Trời phân ra từ A-đam, với hai mầm vật chất giới tính cùng mang nhiễm sắc thể X, nên cũng giữ nguyên phần bản thể ra từ Đức Chúa Trời.

Trong lịch sử loài người chỉ có ba người được xem là con ruột của Đức Chúa Trời. Đó là A-đam, Ê-va, và Đức Chúa Jesus. Thánh Kinh gọi Đức Chúa Jesus là A-đam Sau Cùng. Sau Đức Chúa Jesus sẽ không còn người nào được sinh ra bởi nhiễm sắc thể trực tiếp đến từ Đức Chúa Trời.

Ngày nay, những người thật lòng tin nhận Tin Lành Cứu Rỗi của Đức Chúa Trời cũng được Ngài ban cho quyền trở nên con cái của Ngài, được gọi Ngài là “Cha”. Vì họ đã được Đức Chúa Trời sinh ra (II Cô-rinh-tô 6:18; I Giăng 3:9; 4:7; 5:1, 4, 18). Nhưng thân thể xác thịt của họ không có mầm sự sống đến trực tiếp từ Đức Chúa Trời như A-đam đầu tiên và A-đam Sau Cùng. Thân thể xác thịt của họ có mầm sự sống xác thịt lưu truyền từ người này sang người khác, từ cha sang con. Một ngày kia, thân thể xác thịt của họ được phục sinh hay được biến hóa thì cũng là bởi mầm sự sống đã từng làm thành thân thể vật chất xác thịt của họ, nhưng đã hoàn toàn được thánh hóa, với các chuỗi DNA tinh tuyền, tái tạo ra những thân thể xác thịt siêu vật chất, xinh đẹp, không thể hư hoại, cùng lúc sinh hoạt trong thế giới thuộc linh lẫn thế giới thuộc thể.

17 Các môn đồ của Ngài đã nhớ rằng, đã được chép: Sự sốt sắng về nhà của Ngài đã ăn nuốt tôi. [Thi Thiên 69:9]

Khi các môn đồ chứng kiến cảnh Đức Chúa Jesus dẹp sạch Đền Thờ, thì Đấng Thần Linh đã tác động trong thần trí của họ, để họ nhớ đến Thi Thiên 69:9. Lời ấy như sau:

“Vì sự sốt sắng về nhà của Ngài đã ăn nuốt tôi; và sự làm nhục của những kẻ làm nhục Ngài đã đổ trên tôi.”

Sự sốt sắng về Đền Thờ của Thiên Chúa tức là sự quan tâm, lo lắng cho sự thánh sạch của Đền Thờ, cho sự thực hiện đúng mọi lễ nghi dâng hiến, thờ phượng Thiên Chúa tại Đền Thờ; sẵn sàng hành động để bảo vệ sự tôn kính của Đền Thờ.

Ngày hôm nay, thân thể của con dân Chúa là Đền Thờ của Thiên Chúa, Hội Thánh của Chúa là nhà của Ngài. Chúng ta có lòng sốt sắng giữ cho thân thể mình nói riêng, và Hội Thánh nói chung, được thánh sạch và sinh hoạt đúng theo Lời Chúa hay không? Và chắc chắn là những sự làm nhục, bách hại của những kẻ ghét Chúa sẽ đổ trên thân thể của con dân Chúa và Hội Thánh của

Ngài. Nhất là khi sự làm nhục và bách hại đó đến từ những kẻ giả hình trong Hội Thánh, những anh chị em giả dối (II Cô-rinh-tô 11:26).

18 Kế đó, những người Do-thái đã đáp lời, thưa với Ngài: Phép lạ gì Ngài tỏ ra cho chúng tôi mà Ngài làm các điều này?

19 Đức Chúa Jesus đã đáp lời, phán với họ: Hãy phá hủy Đền Thờ này! Trong ba ngày, Ta sẽ dựng nó lại!

Những người Do-thái được nói đến ở đây bao gồm những kẻ đã bị Đức Chúa Jesus quở trách và những người đến Đền Thờ để cầu nguyện, để nghe đọc và nghe giảng Thánh Kinh, hoặc để dâng của lễ. Rất có thể trong số họ cũng bao gồm các thầy tế lễ, các thầy thông giáo, và các trưởng lão trong Tòa Công Luận. Trước lời quở trách của Đức Chúa Jesus về việc họ đã biến nhà của Đức Chúa Trời thành ra nhà mua bán, họ đã đáp lời Ngài bằng một câu hỏi. Câu hỏi của họ hàm ý, Ngài lấy tư cách gì để quở trách họ? Theo họ, chỉ có tiên tri của Đức Chúa Trời hoặc ít ra cũng là một Ra-bi am hiểu Lời Chúa thì mới có tư cách quở trách họ.

Có lẽ họ cho rằng, nhiều lắm thì Đức Chúa Jesus là một tiên tri mới xuất hiện. Họ không nghĩ Ngài là Đấng Mê-si-a. Vì theo họ, Đấng Mê-si-a đến để làm vua của dân I-sơ-ra-ên nên Ngài sẽ phải sinh ra trong hoàng tộc. Họ vẫn còn đang mong chờ Ngài. Về tiên tri của Đức Chúa Trời thì từ khi Tiên Tri Ma-la-chi qua đời cho tới lúc bấy giờ, khoảng 400 năm đã trôi qua, dân I-sơ-ra-ên chưa thấy có một tiên tri nào xuất hiện.

Thực tế, Đức Chúa Jesus vừa là tiên tri vừa là Đấng Mê-si-a, và Ngài được sinh ra trong hoàng tộc Vua Đa-vít. Đấng Mê-si-a là người được Đức Chúa Trời sắm sẵn và ban thánh linh cho một cách đầy dẫy không giới hạn, để cùng lúc làm tiên tri rao giảng về Đức Chúa Trời cho con dân Chúa, làm vua để cai trị con dân Chúa, làm thầy tế lễ thượng phẩm để dâng lời cầu thay và của lễ chuộc tội cho con dân Chúa.

Đức Chúa Jesus đã đáp lại lời thách thức của những người Do-thái bằng cách bảo họ, hãy phá hủy Đền Thờ của Thiên Chúa; trong ba ngày, Ngài sẽ dựng nó lại. Giới từ “trong” (G1722) hàm ý, ngay từ khi Đền Thờ bị phá hủy cho tới khi Đức Chúa Jesus phục hồi nó thì có một khoảng thời gian ba ngày mà Đức Chúa Jesus làm việc. Có nghĩa là, sự phục hồi Đền Thờ được Đức Chúa Jesus tiến hành trong suốt ba ngày, ngay sau khi nó bị dân Do-thái phá hủy.

20 Vậy nên, những người Do-thái đã nói: Đền Thờ này được xây cất trong bốn mươi sáu năm mà Ngài sẽ dựng nó trong ba ngày?

21 Nhưng Ngài đã nói về Đền Thờ của thân thể Ngài.

Dựa vào ngữ pháp tiếng Hy-lạp của Thánh Kinh thì câu: "Đền Thờ này được xây cất trong bốn mươi sáu năm", có nghĩa là "Đền Thờ này đã ở trong sự xây dựng bốn mươi sáu năm nay". Tức là thời điểm bắt đầu tái thiết Đền Thờ cách thời điểm những người Do-thái nói là 46 năm. Đền Thờ vẫn đang được xây dựng, có lẽ sắp hoàn tất, khi những người Do-thái nói câu này. Không phải họ có ý nói Đền Thờ đã xây dựng xong và tổng thời gian xây dựng là 46 năm. Tuy nhiên, thực tế, Đền Thờ cũng đã được hoàn tất trong năm thứ 46 đó, tức là năm 25 Tây Lịch.

Đền Thờ Thiên Chúa tại Giê-ru-sa-lem đã được Hê-rốt Đại Đế cho khởi công tái xây dựng vào năm 20 TCN và hoàn tất vào năm 25 là năm Đức Chúa Jesus bắt đầu thi hành chức vụ [2]. Theo cách tính của người Do-thái thì công việc xây dựng kéo dài 46 năm. Vì năm 20 TCN nhằm năm 3741 và năm 25 nhằm năm 3787, theo Lịch Do-thái. Lấy 3787 trừ 3741, thì được 46. Đối chiếu các ghi chép trong sách Giăng với các dữ liệu lịch sử mà chúng ta biết, Đức Chúa Jesus bắt đầu chức vụ trước Lễ Vượt Qua năm 25 (Giăng 2), hóa bánh cho khoảng 5.000 người ăn vào trước Lễ Vượt Qua năm 26 (Giăng 6), và bị đóng đinh trên thập tự giá vào ngày Lễ Vượt Qua năm 27 (Giăng 19).

Như vậy, khi đối chiếu với các dữ kiện lịch sử:

- Lu-ca 3:1-2 giúp cho chúng ta biết, Giăng Báp-tít bắt đầu chức vụ vào năm 25.
- Giăng 2:20 giúp cho chúng ta biết, Đức Chúa Jesus cũng bắt đầu chức vụ vào năm 25.
- Ê-xơ-ra 7:9 và Đa-ni-ên 9:24-26 giúp cho chúng ta biết, Đức Chúa Jesus bị giết vào năm 27 [3].

Thật khó mà phủ nhận tính chân thật của các lời tiên tri trong Thánh Kinh và các sự kiện được Thánh Kinh ghi chép lại.

Tuy nhiên, nhóm chữ "Đền Thờ này" mà Đức Chúa Jesus nói không chỉ về Đền Thờ tại Giê-ru-sa-lem, mà là chỉ về thân thể xác thịt của Ngài.

Giăng 2:21 là câu Thánh Kinh đầu tiên nói về việc thân thể xác thịt của loài người là Đền Thờ của Thiên Chúa. Câu trả lời của Đức Chúa Jesus là lời tiên tri về sự sống lại của thân thể xác thịt của Ngài.

Ngay sau khi chết thì linh hồn của Đức Chúa Jesus và thân thể thiêng liêng của Ngài là tâm thần đã đi vào trong âm phủ để rao giảng cho các tà linh bị giam

trong vực sâu, trong âm phủ. Lời Chúa chép rõ:

I Phi-e-rơ 3:18-20

18 Đấng Christ cũng vì những tội lỗi chịu chết một lần, là Đấng Công Chính thay cho kẻ không công chính, để dẫn chúng ta đến với Đức Chúa Trời; về phần xác thịt thì Ngài thật đã chịu chết, nhưng tâm thần thì sống.

19 Bởi tâm thần ấy, Ngài đã đi giảng cho các thần linh ở trong ngục,

20 tức là những kẻ bội nghịch thuở trước, về thời kỳ Nô-ê, khi Đức Chúa Trời nhả nài đã có lần chờ đợi cho chiếc tàu được đóng nên, trong đó chỉ có một số ít, là tám linh hồn, được cứu qua nước.

Trước hết, chúng ta cần biết rằng, trong nguyên ngữ Hy-lạp của Thánh Kinh, danh từ “tâm thần” trong mệnh đề: “nhưng tâm thần thì sống” và danh từ “các thần linh” trong mệnh đề: “Ngài đã đi giảng cho các thần linh ở trong ngục” đều cùng là một chữ “πνεῦμα” (pneuma) /nítu-ma/ (G4151). Từ ngữ “tâm thần” trong I Phi-e-rơ 3:18 được dùng để chỉ thân thể thiêng liêng của Đấng Christ, tức bản thể Thiên Chúa trong thân vị Ngôi Lời. Từ ngữ “các thần linh” trong I Phi-e-rơ 3:19 được dùng để chỉ thân thể thiêng liêng của các thiên sứ phạm tội, bị giam trong vực sâu nơi âm phủ.

“Các thần linh” này chính là các thiên sứ theo Sa-tan phản nghịch Thiên Chúa và từng nhập vào những người nam để kết hôn với những người nữ trước thời Cơn Lụt Lớn, được ghi chép trong Sáng Thế Ký 6:1-4. Để biết thêm chi tiết, xin quý ông bà anh chị em đọc hoặc nghe lại bài giảng “Chú Giải I Phi-e-rơ 3:18-20” đã được đăng trên khu mạng timhieuthanhkinh.com [4].

Trong suốt ba ngày ở trong âm phủ, Đức Chúa Jesus vẫn làm việc để hoàn thành mục vụ sau khi chết của Ngài, trước khi thân thể xác thịt của Ngài sống lại, từ trong những kẻ chết. Ngoài việc giảng cho các tà linh, chúng ta có thể tin rằng, Ngài cũng đã giảng Tin Lành cho linh hồn của những thánh đồ, trong Ba-ra-đi của âm phủ, từ A-đam cho tới tên trộm bị đóng đinh bên cạnh Ngài và có đức tin nơi Ngài. Dù Thánh Kinh không nói rõ, nhưng chúng ta không ngoại trừ việc trong khoảng thời gian ba ngày, ba đêm Đức Chúa Jesus Christ ở với các thánh đồ trong âm phủ, thì Ngài đã rao giảng ý nghĩa của Tin Lành cho họ, như cách Ngài giảng giải cho hai môn đồ, trên đường về làng Em-ma-út. Sau đó, Ngài đã đưa họ vào thiên đàng, như đã được tiên tri trong Thi Thiên 68:18 và được xác nhận trong Ê-phê-sô 4:8-9.

22 Vậy, khi Ngài đã được sống lại từ những kẻ chết, các môn đồ của Ngài đã nhớ rằng, Ngài đã phán điều ấy với họ, thì họ đã tin Thánh Kinh và lời

mà Đức Chúa Jesus đã phán.

Lời phán của Đức Chúa Jesus mà các môn đồ đã nhớ lại, sau khi Ngài phục sinh, chính là lời Ngài phán được ghi lại trong Giăng 2:19. Câu Thánh Kinh mà các môn đồ tin được nói đến ở đây là Thi Thiên 16:10:

“Vì Ngài sẽ chẳng bỏ lại linh hồn của tôi trong âm phủ, cũng không để cho Đấng Thánh của Ngài thấy sự hư nát.”

Khi ấy, các môn đồ mới hiểu rằng, lời mà Đức Chúa Jesus đã phán đó chính là lời Ngài tiên tri về sự sống lại của Ngài.

Hai chữ “với họ” trong mệnh đề: “Ngài đã phán với họ” có thể chỉ về những người Do-thái mà cũng có thể chỉ về các môn đồ của Chúa. Nếu hiểu hai chữ “với họ” chỉ về các môn đồ thì mệnh đề ấy có nghĩa là: Ngài đã phán trong khi các môn đồ có mặt. Nhiều bản chép tay sách Giăng đã không có hai chữ “với họ”. Dù có hay không hai chữ ấy, hoặc dù hiểu rằng, hai chữ ấy chỉ về những người Do-thái bắt bẻ Chúa hay chỉ về các môn đồ của Ngài thì ý nghĩa của câu Thánh Kinh ấy không thay đổi.

23 Đang khi Ngài đã ở tại Giê-ru-sa-lem, trong Lễ Vượt Qua, trong lễ hội có nhiều người đã thấy các phép lạ mà Ngài đã làm thì họ đã tin vào danh Ngài.

Mặc dù ngày Lễ Vượt Qua là ngày 14 tháng Nisan, theo Lịch Do-thái, nhưng dân I-sơ-ra-ên gộp chung bảy ngày lễ hội của Lễ Bánh Không Men với Lễ Vượt Qua. Đối với họ, khi nói đến kỳ Lễ Vượt Qua là nói đến một lễ hội kéo dài suốt tám ngày, bao gồm Lễ Vượt Qua, Lễ Dâng Bó Lúa Đầu Mùa, và Lễ Bánh Không Men. Thánh Kinh không ghi lại các phép lạ Đức Chúa Jesus đã làm ra trong kỳ lễ được nói đến ở đây.

Chúng ta có thể hiểu rằng, các phép lạ mà Đức Chúa Jesus đã làm là các phép lạ đã được tiên tri trong Ê-sai 35:5-6. Đó là: mắt của những người mù sẽ mở ra, tai của những người điếc sẽ thông suốt, những người què sẽ nhảy như con nai, lưỡi của những người câm sẽ hát. Các phép lạ ấy chứng minh Đức Chúa Jesus là Đấng Mê-si-a. Trong suốt lịch sử của loài người, không một tiên tri nào của Đức Chúa Trời làm nhiều phép lạ đủ loại như Đức Chúa Jesus.

Những người nhìn thấy phép lạ của Đức Chúa Jesus và đã tin vào danh Ngài là những người tin rằng, Ngài là Đấng Mê-si-a. Danh của Đức Chúa Jesus, tức là tên của Ngài, có nghĩa: “Đấng Tự Hữu Hằng Hữu Là Đấng Cứu Rỗi”. Danh đó xứng hiệp với Đấng Mê-si-a. Trong số những người đó, có nhiều người đến từ xứ Ga-li-lê (Giăng 4:45). Vì đang là kỳ lễ hội lớn nên dân I-sơ-ra-ên đã từ khắp

nơi kéo về Giê-ru-sa-lem. Rất có thể, Ni-cô-đem, một Ra-bi Do-thái Giáo, cũng là một trong số những người đã tin Đức Chúa Jesus, sau khi nhìn thấy các phép lạ mà Ngài đã làm, nên ông đã tìm đến Ngài, như chúng ta sẽ học trong bài kế tiếp.

24 Nhưng Đức Chúa Jesus đã không phó thác mình cho họ, bởi Ngài nhận biết mọi người,

25 bởi Ngài không có nhu cầu rằng, ai đó làm chứng về người nào. Vì Ngài nhận biết điều gì ở trong người ta.

Động từ “phó thác” (G4100) được dùng trong câu 24 cũng chính là động từ “tin” được dùng trong câu 23. Động từ ấy vừa có nghĩa là tin cậy ai đó, vừa có nghĩa là giao phó sự gì đó cho ai bởi lòng tin vào người ấy. Đức Chúa Jesus đã không tin cậy những người đã tin Ngài để phó thác chính mình Ngài cho họ. Phó thác chính mình Ngài cho họ có nghĩa là tin cậy họ và thông công với họ cách trọn vẹn, sẵn sàng đặt sự an nguy của mình trong tay họ.

Mặc dù những người ấy nhìn thấy các phép lạ của Đức Chúa Jesus thì tin rằng, Ngài là Đấng Mê-si-a, nhưng họ chỉ tin theo lý trí. Họ nghĩ rằng, Ngài đến để làm vua của I-sơ-ra-ên, đánh đuổi người La-mã, giành lại quyền tự chủ cho quốc gia I-sơ-ra-ên, giải cứu dân I-sơ-ra-ên ra khỏi ách thống trị của đế quốc La-mã. Họ không nghĩ đến việc Đấng Mê-si-a giải cứu dân I-sơ-ra-ên ra khỏi ách nô lệ của tội lỗi và ma quỷ.

Đức Chúa Jesus không cần ai làm chứng về bất cứ người nào cho Ngài. Đức Chúa Jesus, bởi sự thần cảm của Đức Thánh Linh, nhận biết ý tưởng của mọi người. Ngài nhận biết, những người tin Ngài qua các phép lạ Ngài đã làm không phải là những người thật lòng ăn năn tội để được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Ngài nhận biết, họ chỉ là những người muốn Ngài phục hồi vương quốc I-sơ-ra-ên cho họ để họ có thể sống tùy ý. Đó không phải là mục đích của sự Thiên Chúa Ngôi Lời nhập thể làm người. Đó không phải là việc làm của Đức Chúa Jesus.

Ngày nay, có nhiều người tin Đức Chúa Jesus nhưng không phải để được tha tội và được làm cho sạch tội, sống một đời sống thánh khiết, sẵn sàng cho Vương Quốc của Đức Chúa Trời. Họ tin Đức Chúa Jesus để mong chờ Ngài ban cho họ những ơn phước vật chất về danh tiếng, địa vị, quyền thế, của cải... trong đời này. Vì thế, khi bị khó khăn, thử thách thì họ từ bỏ đức tin. Những người chỉ tin Đức Chúa Jesus theo lý trí mà không thật lòng ăn năn tội thì Đức Chúa Jesus sẽ không phó thác chính mình Ngài cho họ.

Ngày nay, bước vào một nhà thờ với hàng trăm hay hàng ngàn người, thậm chí

hàng chục ngàn người nhóm hiệp, chúng ta có thể thấy có bao nhiêu người là thật lòng ăn năn tội, hoàn toàn tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ, và hết lòng khao khát được sống theo Lời Chúa?

Chúng ta kết thúc bài học này tại đây.

Nguyện Đức Thánh Linh dẫn chúng ta vào trong mọi lẽ thật của Lời Chúa (Giăng 16:13). Nguyện Lời Chúa thánh hóa chúng ta (Giăng 17:17). Nguyện Đức Chúa Trời Thành Tín của Sự Bình An giữ cho tâm thần, linh hồn, và thân thể xác thịt của mỗi một chúng ta đều được nên thánh trọn vẹn, không chỗ trách được (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23), sẵn sàng cho sự đến của Đức Chúa Jesus Christ, Cứu Chúa Yêu Dấu của chúng ta. A-men!

Huỳnh Christian Timothy

Huỳnh Christian Priscilla

25/02/2023

Ghi Chú

Nếu không truy cập được các nối mạng dưới đây, xin vào <https://server6.kproxy.com/>, dán địa chỉ nối mạng vào ô tìm kiếm, rồi bấm nút **surf**.

[1] <https://timhieuthanhkinh.com/tin-lanh-cua-duc-chua-jesus-christ-tl016-muc-vu-cua-giang-bap-tit/>

[2] <https://bibleview.org/en/bible/400years/templeherod/>

[3] Xem tiết mục “Năm Do-thái 3304” trong bài này: <https://kytanthe.net/003-tom-luoc-lich-su-loai-nguoi/>

[4] <https://timhieuthanhkinh.com/chu-giai-i-phi-e-ro-318-20/>

Karaoke Thánh Ca: “Con Thương Nhớ Jesus”

<https://karaokethanhca.net/con-thuong-nho-jesus/>

Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012: Các câu Thánh Kinh được trích dẫn trong bài này là theo Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012. Đây là bản Thánh Kinh Việt Ngữ trên mạng, đang trong tiến trình hiệu đính để hoàn thành Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lờ. Quý con dân Chúa có thể đọc tại đây: <https://thewordtoyou.net/bible/>.

- Các chữ nằm trong hai dấu { } không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, nhưng được hàm ý theo cấu trúc của văn phạm tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp.
- Các chữ nằm trong hai dấu [] không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, đó là chú thích của người dịch.

Những sách nào đã được hiệu đính hoàn toàn sẽ được đăng tại đây:

<https://christ.thanhkinhvietngu.net/>.